

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK GLEI  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST  
Ngày: 26/5/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLEI TỈNH KON TUM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Đình Tài

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nghiêm Đình Hiệu, Ông Nguyễn Viết Khang

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hà Văn Kiên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum.

***Đại diện VKSND huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:*** Ông Khuất Thế Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đắk Long, huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST – HS ngày 18 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 04/2022/QĐXXST – HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Danh T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 28/9/1985 tại Kon Tum; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 208/22 Lạc Long Quân, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Nhân viên Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Đắk Glei; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam, con ông Lê Danh N và bà Nguyễn Thị M; Vợ là Y K và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/7/2021, đến ngày 30/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**- Nguyên đơn dân sự:** Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum

Địa chỉ: Số 492 Trần Phú, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc T – Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn L – Chức vụ: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum (*Văn bản ủy quyền số: 1486/UBND – NC ngày 18/5/2022*). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Tấn H; sinh năm 1965; chức vụ: Trưởng ban.

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh G; sinh năm 1966; chức vụ: Phó Trưởng ban; nơi cư trú: Thôn Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

+ Nguyễn Trọng N; sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

+ Nguyễn Hữu H; sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

+ Trần Quốc V; sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

+ A N; sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

+ Trần Huy Q; sinh năm 1978; nơi cư trú: Số 336 Đồng Đa, tổ 1, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

+ A M; sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

+ A P; sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

+ A X; sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

+ A B; sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

+ Nguyễn Đình S; sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ 2, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

+ A P; sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin vắng mặt.

+ A V; sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn R, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

+ A T; sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

+ A K; sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

+ Phan Văn L; sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

+ Y K; sinh năm 1989; nơi cư trú: Số 208/22 Lạc Long Q, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin vắng mặt.

**- Người làm chứng:**

+ Ông A Ô; sinh năm 1974; Nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 10/2020, A X Phụ trách Trạm quản lý bảo vệ rừng số 3 thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Gleि nghe người dân phản ánh có việc gỗ bị cắt hạ trái phép trong Lâm phần do Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Gleि quản lý nên gọi điện thoại báo cho Nguyễn Trọng N Phó Trưởng ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Gleि, phụ trách địa bàn xã Đăk Long biết thì được N chỉ đạo phối hợp với các Trạm quản lý bảo vệ rừng đi kiểm tra. Sau đó, A X cùng với A P, Nguyễn Đình S đều là nhân viên Trạm quản lý bảo vệ rừng số 3 thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Gleि và A N là Nhân viên Trạm quản lý bảo vệ rừng số 2 thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Gleि và A (Sinh năm: 1974; trú tại: Thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum là người dẫn đường) đi vào rừng để kiểm tra. Khi kiểm tra, A X phát hiện có nhiều cây gỗ đã bị chặt hạ tại Tiểu khu 119 thuộc lâm phần BQL rừng phòng hộ Đăk Gleि quản lý; do không phải địa bàn A X được phân công quản lý nên A X không lập biên bản vi phạm. Sau khi đi kiểm tra về, A X gọi điện thoại báo cáo sự việc cho Nguyễn Trọng N và Lê Danh T là Phụ trách Trạm quản lý bảo vệ rừng số 2 thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Gleि biết. Sau khi được A X báo cáo, Nguyễn Trọng N đã chỉ đạo Lê Danh T đi kiểm tra. Ngày 08/10/2020, T cùng A B là Nhân viên Trạm quản lý bảo vệ rừng số 2 thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Gleि và A N đi vào hiện trường để kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện tại lô 7, khoảnh 2, Tiểu khu 119 có nhiều cây gỗ *Giỏi, Thông nàng* bị cắt hạ, các cây gỗ bị cắt hạ còn nguyên tại hiện trường lá vẫn còn tươi, không bị cắt lóng, xẻ hộp và không có các dấu vết cắt dọc, chéo trên thân cây. Sau đó, T cùng A B, A N tiến hành đánh dấu, chụp ảnh, đo đếm xác định có 22 (*Hai mươi hai*) gốc cây bị chặt hạ, khối lượng là 52,8011m<sup>3</sup>. Sau khi kiểm tra, Lê Danh T báo cáo kết quả kiểm tra, gửi ảnh chụp hiện trường cho Nguyễn Trọng N thì N yêu cầu T giữ bí mật vụ việc khai thác rừng trái phép tại tiểu khu 119 nhằm mục đích rà soát, truy tìm đối tượng thực hiện việc khai thác trái phép. Nếu trong 06 (*Sáu*) tháng không tìm thấy đối tượng thì sẽ củng cố hồ sơ báo cáo các cơ quan chức năng.

Ngày 10/3/2021, Hạt Kiểm lâm huyện Đăk Gleि chủ trì, phối hợp với Công an huyện Đăk Gleि, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Gleि, Đoàn biên phòng Rơ Long, Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Gleि, Ủy ban nhân dân xã Đăk Long tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định: Tại lô 7, khoảnh 2, Tiểu khu 119 phát hiện 29 (*Hai mươi chín*) gốc cây gỗ bị cắt hạ, tổng khối lượng 76,560 m<sup>3</sup> (*Bảy mươi sáu phẩy năm trăm sáu mươi mét khối*) gỗ tròn. Chứng loại: *Giỏi* - nhóm III; *Thông Nàng* - nhóm IV; *Xoan Đào* - nhóm VI.

Mở rộng điều tra phát hiện thêm 43 (*Bốn mươi ba*) gốc cây bị cắt hạ (*Trong đó: 42 cây tại Tiểu khu 119 và 01 cây tại Tiểu khu 114*), tổng khối lượng 90,967 m<sup>3</sup> (*Chín mươi phẩy chín trăm sáu mươi bảy mét khối*) gỗ quy tròn (*Trong đó: Gỗ xẻ: 0,431 m<sup>3</sup>, quy tròn: 0,689m<sup>3</sup>; gỗ tròn: 90,278 m<sup>3</sup>*). Chứng loại: *Giỏi, Giỏi găng* – Nhóm III; *Thông Nàng, Hồng Tùng* - Nhóm IV; *Nong Heo* - Nhóm VI; *Bộp* - Nhóm VIII. Đối với 01 (*Một*) cây gỗ bị cắt hạ tại Tiểu khu 114 (*Gốc ký hiệu G19*)

do Trạm quản lý bảo vệ rừng Tiểu khu 37 quản lý, khối lượng 2,641 m<sup>3</sup> gỗ tròn; giá trị tài sản là 47.546.037 đồng; không thuộc trách nhiệm quản lý, bảo vệ của Lê Danh T.

Kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐGTS ngày 30/6/2021 và số 15/KL-HĐĐGTS ngày 15/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Glei, kết luận: 71 (*Bảy mươi mốt*) cây gỗ; chủng loại: Giỏi, Giỏi Găng - nhóm III; Thông Nàng, Hồng Tùng - nhóm IV; Xoan Đào, Nong Heo - nhóm VI và Bộp (*ĐA X*) - nhóm VIII, với tổng khối lượng gỗ bị thiệt hại là 164,886 m<sup>3</sup>; giá trị tài sản bị thiệt hại tại thời điểm tháng 10/2020 là 1.605.258.669 đồng (*Một tỷ sáu trăm lẻ năm triệu hai trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi chín đồng*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glei giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 360; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Danh T từ 04 đến 05 năm tù về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 05/7/2021 đến ngày 30/12/2021.

\* Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 360 của Bộ luật hình sự cấm bị cáo làm công việc quản lý, bảo vệ rừng trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Về xử lý vật chứng:

- 72 (*Bảy mươi hai*) cây gỗ bị cắt hạ, tổng khối lượng là 164,886 m<sup>3</sup> gỗ quy tròn. Chủng loại: Giỏi, Giỏi Găng - nhóm III; Thông Nàng, Hồng Tùng - nhóm IV; Xoan Đào, Nong Heo - nhóm VI và Bộp - nhóm VIII. Trong quá trình điều tra do điều kiện thời tiết, địa hình phức tạp, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glei không tiến hành thu gom, thu giữ vật chứng, hiện đang tại hiện trường nên đã bàn giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ Đắk Glei quản lý, bảo vệ và 02 (*Hai*) cửa xăng, nhãn hiệu STIHL, màu trắng cam, không có lam cửa, đã qua sử dụng, hiện đang được quản lý tại kho vật chứng Cơ quan điều tra công an huyện Đắk Glei. Đề nghị HĐXX xem xét xử lý trong vụ án “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

- 01 (*Một*) điện thoại di động, nhãn hiệu ViVo 1916, IMEI 1: 865966048372599, IMEI 2: 865966048372581, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) mà bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện nộp để khắc phục một phần hậu quả, đề nghị Hội đồng thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì.

Người đại diện theo ủy quyền của Ban quản lý rừng phòng hộ Đắk Glei không có ý kiến gì, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự: Đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì  
Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, nguyên đơn dân sự, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Từ 22 tháng 8 năm 2019 đến 30 tháng 10 năm 2020 với vai trò là Trạm trưởng Trạm quản lý bảo vệ rừng số 02, đồng thời là người được phân công trực tiếp quản lý Tiểu khu 119, Lê Danh T thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo Điều 29 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Glei và Điều 2 Quyết định số 72/QĐ-BQL ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Glei. Tuy nhiên, Lê Danh T đã thiếu trách nhiệm, chủ quan, quản lý lỏng lẻo, không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công; không xây dựng kế hoạch quản lý và bảo vệ rừng, không thường xuyên trực tiếp kiểm tra địa bàn quản lý; việc tuần tra, kiểm tra chỉ mang tính hình thức; T chỉ tập trung đi vòng ngoài, ít đi sâu vào bên trong vì nghĩ khu vực bên trong có địa hình đồi núi dốc, khó đi, không có đường để vận chuyển gỗ ra khỏi rừng nên khó xảy ra vi phạm; việc kiểm tra chỉ tập trung tại những vị trí điểm nóng, dễ xảy ra vi phạm; quá trình kiểm tra rừng tại tiểu khu 119 mặc dù không kiểm tra hết, không kiểm tra kỹ nhưng vẫn báo cáo tình hình bình thường. Không phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các vi phạm trong phạm vi diện tích rừng do T quản lý dẫn đến việc đối tượng lợi dụng vào khai thác gỗ trái phép tại Tiểu khu 119 do T có trách nhiệm quản lý, bảo vệ gây thiệt hại cho Nhà nước 71 (Bảy mươi mốt) cây gỗ, với tổng khối lượng gỗ bị thiệt hại là 164,886 m<sup>3</sup>; có giá trị là 1.605.258.669 đồng (Một tỷ sáu trăm lẻ năm triệu hai trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi chín đồng). Hành vi của bị cáo Lê Danh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 360 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến hoạt động quản lý Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, làm mất niềm tin của người dân trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do sự chủ quan thiếu trách nhiệm, bị cáo đã gián tiếp gây thiệt hại đến nguồn tài nguyên rừng, làm ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái. Gây hậu quả rất nghiêm trọng. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

*Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện nộp số tiền là 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*) để khắc phục một phần thiệt hại;. Bị cáo có thời gian tham gia lính nghĩa vụ tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Kon tum từ năm 2003 đến năm 2006; khi đang công tác bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và hoạt động công đoàn. Bị cáo có bố là ông Lê Danh N có nhiều thành tích trong công tác, được Thủ tướng chính phủ và UBND tỉnh tặng nhiều bằng khen. Vợ bị cáo có thành tích xuất sắc, được tặng bằng khen “Đại biểu y tế tiêu biểu xuất sắc tham dự kỷ niệm 60 năm ngày thầy thuốc Việt Nam 27/02/2015”. Bên cạnh đó, diện tích rừng mà bị cáo có trách nhiệm quản lý, bảo vệ quá rộng, địa bàn giáp biên giới, địa hình phức tạp, bị cáo vừa có trách nhiệm quản lý chung toàn bộ diện tích rừng mà Trạm quản lý bảo vệ rừng số 02 được giao, đồng thời là người trực tiếp quản lý, bảo vệ Tiểu khu 119 do vậy phần nào cũng ảnh hưởng trực tiếp đến việc tuần tra, quản lý, bảo vệ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 360 Bộ luật hình sự, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

\*Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo làm công việc quản lý, bảo vệ rừng trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải, đã chủ động tích cực tác động gia đình nộp số tiền 120.000.000đ để khắc phục một phần hậu quả do hành vi thiếu trách nhiệm của mình gây ra. Xử phạt bị cáo hình phạt tù với mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội gây ra cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Vì vậy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- 72 (*Bảy mươi hai*) cây gỗ bị cắt hạ, tổng khối lượng là 167,527 m<sup>3</sup> gỗ quy tròn. Chúng loại: Giỏi, Giỏi Găng - nhóm III; Thông Nàng, Hồng Tùng - nhóm IV; Xoan Đào, Nong Heo - nhóm VI và Bộp - nhóm VIII. Hiện số gỗ trên tại hiện trường (Tiểu khu 119 là 71 cây. Tiểu khu 114 là 01 cây), trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Đăk Glei quản lý, bảo vệ. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Đăk Glei đề nghị HĐXX xem xét xử lý trong vụ án “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Tuy nhiên Hội đồng xét xử nhận thấy cần căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự giao số gỗ này cho Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum là Nguyên đơn dân sự.

- 01 (*Một*) điện thoại di động, nhãn hiệu ViVo 1916, IMEI 1: 865966048372599, IMEI 2: 865966048372581, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Lê Danh T.

- 02 (*Hai*) cửa xăng, nhãn hiệu STIHL, màu trắng cam, không có lam cửa, đã qua sử dụng. Hiện đang được quản lý tại Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Glei để phục vụ công tác điều tra, sẽ được xử lý ở một vụ án khác khi có căn cứ.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Được giải quyết trong vụ án “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

- Số tiền 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*) mà bị cáo Lê Danh T đã tự nguyện nộp để khắc phục một phần hậu quả. HĐXX nhận thấy cần giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum là Nguyên đơn dân sự trong vụ án, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7]. Trong vụ án này, còn có ông Hồ Tấn H là Trưởng ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Glei: Với cương vị là Trưởng ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Glei, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 5 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Glei; được ban hành kèm theo Quyết định số 57/QĐ-BQL ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Glei. Mặc dù, có những thiếu sót trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành đội ngũ viên chức, người lao động của đơn vị. Không kịp thời nắm bắt, báo cáo vụ việc khai thác rừng trái phép tại Tiểu khu 119. Tuy nhiên, hành vi này không đủ yếu tố cấu thành tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại Điều 360 Bộ luật Hình sự.

- Ông Nguyễn Trọng N: Với cương vị là Phó Trưởng ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Glei, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 5 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Glei; được ban hành kèm theo Quyết định số 57/QĐ-BQL ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Glei; đồng thời trực tiếp phụ trách quản lý 06 Trạm quản lý bảo vệ rừng. Với vai trò trách nhiệm của người lãnh đạo, quản lý, Nguyễn Trọng N cũng có thiếu sót trong công tác quản lý như không thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các Trạm quản lý bảo vệ rừng; không kịp thời báo cáo cơ quan chức năng khi phát hiện vụ việc khai thác rừng trái phép xảy ra tại Tiểu khu 114 và 119. Tuy nhiên,

hành vi trên của Nguyễn Trọng N không đủ yếu tố cấu thành tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại Điều 360 Bộ luật Hình sự.

- Nguyễn Hữu H là người Phụ trách Trạm quản lý bảo vệ rừng số 5: Ngày 30/10/2020, Hướng được phân công, điều động đến phụ trách Trạm quản lý bảo vệ rừng số 2 thay cho Lê Danh T. Trong quá trình bàn giao công tác, Hướng và T không lập biên bản giao, nhận về hiện trạng rừng, cơ sở vật chất và các vụ việc đang xử lý. Trước đó, Hướng cũng biết về vụ khai thác rừng trái phép xảy ra tại tiểu khu 119 nên hỏi T đã xử lý như thế nào thì T nói đã xử lý rồi nhưng chưa báo cáo đề Hướng tin tưởng. Đồng thời, vụ việc khai thác trái phép tại Tiểu khu 114 và 119 xảy ra trước thời điểm H được phân công, điều động đến phụ trách Trạm quản lý bảo vệ rừng số 2. Do đó, hành vi của Nguyễn Hữu H không đủ yếu tố cấu thành tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại Điều 360 Bộ luật Hình sự.

- Trần Quốc V là người Phụ trách trạm Trạm quản lý bảo vệ rừng tại Tiểu khu 37 thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Glei, A T là nhân viên Trạm quản lý bảo vệ rừng Tiểu khu 37 và Bùi Duy V là nhân viên Trạm quản lý bảo vệ rừng Tiểu khu 37: Quá trình điều tra xác định tại lô 05, khoảnh 12, Tiểu khu 114 lâm phần Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Glei quản lý có 01 (Một) cây gỗ bị cưa hạ, khối lượng 2,641 m<sup>3</sup> gỗ quy tròn; giá trị thiệt hại là 47.546.037 đồng (*Bốn mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn không trăm ba mươi bảy đồng*). Diện tích rừng trên được giao cho Trạm quản lý bảo vệ rừng Tiểu khu 37 quản lý, bảo vệ theo Quyết định số 63/QĐ-BQL, ngày 14/8/2019 của Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Glei. Trần Quốc V với tư cách là Phụ trách trạm, A T là người được phân công trực tiếp quản lý, bảo vệ diện tích rừng trên từ tháng 08/2019 đến tháng 10/2020; đến ngày 01/10/2020 phân công cho Bùi Duy V quản lý, bảo vệ. A T và Bùi Duy V giao, nhận hiện trạng rừng bằng miệng, không lập biên bản giao nhận. Sự việc các đối tượng vào cắt hạ gỗ tại lô 05, khoảnh 12, Tiểu khu 114 thì Trần Quốc V, A T và Bùi Duy V không biết cho đến thời điểm được đơn vị thông báo. Tuy nhiên, hành vi Trần Quốc V, A T và Bùi Duy V không đủ yếu tố cấu thành tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại Điều 360 Bộ luật Hình sự.

- A N: Căn cứ hợp đồng lao động số 09/HDLĐ-BQL, ngày 30/7/2020 giữa Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Glei và A N thì A N được phân công làm công tác quản lý, bảo vệ rừng tại Trạm quản lý bảo vệ rừng số 02 kể từ ngày 01/8/2020 đến ngày 30/7/2021 (*Trong đó thời gian thử việc là 01 tháng, kể từ ngày 01/8/2020 đến 31/8/2020*). Tuy nhiên, Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Glei đã điều động, tăng cường A N đến Trạm quản lý bảo vệ rừng số 05 từ ngày 01/8/2020 đến ngày 15/8/2020, việc điều động không ra quyết định mà chỉ đạo bằng miệng. Ngày 10/9/2020, Trạm quản lý bảo vệ rừng số 02 tiến hành họp và phân công A N cùng phụ trách quản lý, bảo vệ rừng tại Tiểu khu 119 cùng với Lê Danh T. Sau khi tăng cường về lại Trạm quản lý bảo vệ rừng số 02, A N thực tế không được phân công quản lý địa bàn cụ thể, chủ yếu được giao đi cùng nhân viên của Trạm để làm quen với công việc và T cũng chưa đưa A N vào Tiểu khu 119, chỉ đến khi vụ việc bị phát hiện thì T mới nói A N đi vào hiện trường để kiểm tra. Do đó, hành vi của A N



không đủ yếu tố cấu thành tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại Điều 360 Bộ luật Hình sự.

- Trần Huy Q, nguyên là Kiểm lâm địa bàn xã Đăk Long: Quốc được phân công về công tác tại xã Đăk Long từ ngày 22/7/2020. Kiểm lâm địa bàn có nhiệm vụ tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, phương án về quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp; Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, lực lượng khác trên địa bàn bảo vệ rừng thuộc sở hữu toàn dân nơi Nhà nước chưa giao, chưa cho thuê... Hơn nữa, diện tích rừng bị khai thác trái pháp luật xảy ra tại Tiểu khu 114 và 119 đã được giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Glei trực tiếp quản lý nên không thuộc trách nhiệm của Kiểm lâm địa bàn (*Về trách nhiệm trực tiếp theo quy định về phân cấp, phân quyền và quyền, nghĩa vụ được pháp luật quy định đối với chủ rừng và các cá nhân, tổ chức quản lý rừng theo quy định tại Điều 74 và 103 Luật lâm nghiệp năm 2017*). Do đó, hành vi không kịp thời phát hiện và báo cáo vụ việc của Trần Huy Q không đủ yếu tố cấu thành tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại Điều 360 Bộ luật Hình sự.

- A M và A P là hai hộ dân đã ký kết hợp đồng nhận khoán quản lý, bảo vệ một phần diện tích rừng tại khoản 2, Tiểu khu 119. Quá trình quản lý bảo vệ, hàng năm sẽ phối hợp với Trạm đi kiểm tra rừng hai lần khi có thông báo của Trạm. Do đó, công tác kiểm tra, quản lý và bảo vệ rừng chủ yếu do Trạm quản lý bảo vệ rừng số 02 quản lý, bảo vệ. Do đó, hành vi của A M và A P không đủ yếu tố cấu thành tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại Điều 360 Bộ luật Hình sự.

[8]. Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định: Từ ngày 13/10/2020 đến ngày 16/10/2020, Lê Danh T, A N, A X, Nguyễn Đình S, A P, A B, Phan Văn L (*Sinh năm: 1985; trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; là Phụ trách Trạm quản lý bảo vệ rừng số 4 thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Glei*), A V (*Sinh năm: 1982; trú tại: Thôn Ri Nặm, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; là Nhân viên Trạm quản lý bảo vệ rừng số 3 thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Glei*), A K (*Sinh năm: 1986; trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; là Nhân viên Trạm quản lý bảo vệ rừng số 4 thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Glei*) và A T (*Sinh năm: 1996; trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; là Nhân viên Trạm quản lý bảo vệ rừng số 4 thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Glei*) đi vào hiện trường vụ khai thác gỗ trái pháp luật tại Tiểu khu 119 cắt dọc, cắt xéo trên 29 (*Hai mươi chín*) thân các cây gỗ bị cắt hạ với mục đích phá hủy số gỗ vật chứng. Tuy nhiên, bản Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 15/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đăk Glei, kết luận: Hội đồng định giá tài sản huyện không có căn cứ để xác định giá trị thiệt hại do các vết cắt xéo để lại trên thân của 29 cây gỗ bị cắt hạ. Do đó, đối với hành vi này Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xem xét, xử lý trong vụ án “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” xảy ra tại Lô 5, khoảnh 12 - Tiểu khu 114 và Lô 7, khoảnh 2; Lô 5 và 7 khoảnh 5; lô 2, khoảnh 7 - Tiểu khu 119, thuộc Lâm phần Ban

quản lý rừng phòng hộ Đăk Glei quản lý, nằm trên địa giới hành chính xã Đăk Long, huyện Đăk Glei.

[15]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Lê Danh T phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”

Áp dụng: Điểm c Khoản 3 Điều 360; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Danh T 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 05/7/2021 đến ngày 30/12/2021.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 326 của BLTTHS:

Kiến nghị Trưởng ban quản lý rừng phòng hộ huyện Đăk Glei tỉnh Kon Tum, chấn chỉnh và tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng; khắc phục các thiếu sót trong công tác quản lý, kiểm tra và giám sát nhân viên, người lao động bảo vệ rừng, không để tiếp diễn tình trạng rừng bị khai thác trái phép như trong vụ án này.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (nguyên đơn dân sự trong vụ án) 72 (*Bảy mươi hai*) cây gỗ đã bị cắt hạ, tổng khối lượng là 167,527 m<sup>3</sup> gỗ quy tròn (Trong đó tại tiểu khu 119 là 71 cây, khối lượng 164,886m<sup>3</sup>. Tại tiểu khu 114 là 01 cây, khối lượng 2,641m<sup>3</sup>). Chủng loại: Giỏi, Giỏi Găng - nhóm III; Thông Nàng, Hồng Tùng - nhóm IV; Xoan Đào, Nong Heo - nhóm VI và Bộp - nhóm VIII. Hiện số gỗ vật chứng còn tại hiện trường (Đã được giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Glei quản lý, bảo quản). Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 10/3/2021 và Biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 03 và 04/11/2021 giữa Cơ quan điều tra công an huyện Đăk Glei, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei, Hạt kiểm lâm huyện Đăk Glei, Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Đăk Glei.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Lê Danh T 01(*Một*) điện thoại di động, nhãn hiệu ViVo 1916, IMEI 1: 865966048372599, IMEI 2: 865966048372581, màu đen, đã qua sử dụng.

*(Vật chứng có đặc điểm đúng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glei và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Glei lập ngày 22/4/2022)*

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum số tiền 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*) mà bị cáo Lê Danh T đã tự nguyện nộp để khắc phục một phần thiệt hại (*Theo Biên lai thu tiền số: AA/2021/0001302 ngày 15/4/2022 của Chi cục*

*Thi hành án dân sự huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum; Ủy nhiệm chi ngày 21/4/2022 của Công an huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum)* để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Danh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/5/2022). Nguyên đơn dân sự; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao, tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Glei;
- Công an huyện Đắk Glei;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Đình Tài**

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Glei;
- Công an huyện Đắk Glei;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Ngô Đình Tài**

